

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thị Dung

2. Ông Trần Duy Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

- Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Ngày 13/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị V - sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phùng Văn C2- sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nông Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn C2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2015. Sau kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Sự việc xảy ra vợ chồng tìm cách khắc phục, hai bên gia đình cũng tham gia,

khuyên bảo nhưng không thành. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Văn C2 để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Phùng Anh K sinh ngày 23/02/2016 hiện nay cháu phát triển khỏe mạnh bình thường và do anh C2 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng để anh C2 tiếp tục nuôi dưỡng chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn C2: Trong quá trình giải quyết vụ án anh C2 không tuân thủ quy định của pháp luật, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ luật định, không có bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51,56,81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị Nông Thị V được ly hôn anh Phùng Văn C2; giao cháu Phùng Anh K, sinh ngày 23/02/2016 cho anh Phùng Văn C2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi, chị Nông Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nông Thị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phùng Văn C2 và giải quyết nuôi con sau khi ly hôn; anh C2 cư trú tại xã C, huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị V và anh Phùng Văn C2 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai năm 2015, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Anh chị có thời gian hạnh phúc, tuy nhiên hôn nhân hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Người thân hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn của anh C2 và chị V và thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh C2 và chị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phùng Anh K sinh ngày 23/02/2016, tại các lời khai chị V có nguyện vọng để anh C2 tiếp tục nuôi dưỡng cháu sau khi ly hôn. Xét thấy từ năm 2019 là thời điểm anh chị sống ly thân, chị V đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về thăm cháu K cũng từ thời điểm đó đến nay anh C2 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, hiện nay cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu cần giao cháu K cho anh Phùng V C2 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng chị V không có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con còn anh C2 không có lời khai nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị V được ly hôn anh Phùng Văn C2.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Anh K sinh ngày 23/02/2016 cho anh Phùng V C2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Nông Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị Nông Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị V phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003597 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND tỉnh+ huyện(2);
- THADS huyện (1);
- UBND xã Can Cạn (01);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS; VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Tiến